TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2017/DS-ST
Ngày 30 - 8 - 2017
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Tám;

+ Ông Trần Văn Tảo.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2017/TLST-DS ngày 29/5/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXXST-DS ngày 28/7/2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; cư trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; "Có mặt".

Bị đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1970; cư trú tại: ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 15/11/2015, bà Trần Thị K có vay của bà 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng. Tiếp đến, vào ngày 10/10/2016, bà Trần Thị K có vay của bà 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng. Cả hai lần vay, bà K đều có làm giấy tay do bà K trực tiếp viết, ký tên và lăn tay. Hai bên không thỏa thuận lãi suất. Theo bà L, khi nào trả tiền gốc sẽ trả tiền lãi. Mục đích vay để khám bệnh và

trả tiền nợ Ngân hàng (bà L không hỏi Ngân hàng nào). Vào ngày 27/12/2016, bà K hốt các dây hụi do bà L làm chủ gồm: 01 dây hụi 10.000.000 đồng, khui ngày 12/8/2016; 02 dây hụi 5.000.000 đồng, khui cùng ngày 27/10/2016: tổng cộng số tiền 325.000.000 (ba trăm, hai mươi lăm triệu) đồng. Tổng nợ vay và nợ hụi là 520.000.000 đồng. Khi hốt hụi bà K trả được cho bà Lan 75.000.000 đồng (không làm giấy tờ) nên còn nợ 445.000.000 (bốn trăm, bốn mươi lăm triệu) đồng. Bà L đã đòi nhiều lần nhưng bà K cho rằng đang bệnh nên chưa trả được khoản tiền vay và tiền hụi chết. Đến đầu năm 2017, bà K đã rời khỏi nơi cư trú mà không báo cho bà L biết địa chỉ mới. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà K hoàn trả 445.000.000 (bốn trăm, bốn mươi lăm triệu) đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Chính quyền địa phương nơi bà Trần Thị K cư trú xác định: Bà Trần Thị K, sinh năm 1970, có đăng ký hộ khẩu thường tú tại ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Từ đầu năm 2017, bà K bỏ đi khỏi địa phương không thông báo và cũng không cung cấp địa chỉ cư trú mới.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Trần Thị K vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đòi bà Trần Thị K 445.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự:

Bà Trần Thị K đã được triệu tập theo địa chỉ cư trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, là địa chỉ cư trú của bà K vào năm 2015-2016 khi tiến hành giao dịch với bà Lan.

Tại Điều 40 Bộ luật Dân sự quy định về nơi cư trú của cá nhân:

"1. Nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó thường xuyên sinh sống.

2...

3. Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới…"

Đầu năm 2017, bà K thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho bà L là người có quyền trong giao dịch dân sự (hợp đồng vay và góp hụi) biết nên được xem là bà K cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ vào Điều 177, 179; khoản 3, Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Khuyên.

[2] Giao dịch dân sự được lập thành văn bản, xác định thời điểm giao dịch là vào các ngày 15/11/2015, 10/10/2016 và 27/12/2016. Giao dịch dân sự đang được thực hiện

có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015 nên căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015, áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Bà L khởi kiện yêu cầu bà K hoàn trả 445.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Tòa án đã tiến hành tống đạt bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng đến nay, bà K không có ý kiến phản đối. Do đó căn cứ vào chứng cứ bà L cung cấp là bản gốc 03 giấy nợ có chữ ký và lăn tay của bà K với tổng số nợ 520.000.000 đồng. Bà K đã trả được 75.000.000 đồng. Mặc dù hai bên không làm giấy tờ nhưng bà L thừa nhận nên căn cứ vào khoản 2, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Xác định số nợ còn lại là 520.000.000 – 75.000.000 = 445.000.000 đồng, căn cứ Điều 466, 471 Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà K hoàn trả cho bà L 445.000.000 đồng, ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bà Trần Thị K chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định: 20.000.000đ + 4% (445.000.000 - 400.000.000) = 21.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 40, 466, 471 Bộ luật Dân sự; các Điều 177 và 179; khoản 3, Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa XIV).

Buộc bà Trần Thị K có nghĩa vụ hoàn trả cho Nguyễn Thị L 445.000.000 (bốn trăm, bốn mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị L không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị K không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Trần Thị K còn phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị K chịu 21.800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 10.900.000đ theo biên lai thu số 0004157 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị K vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTr-NV-THA,Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu (2).O.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh (đã ký)